

Số: 225/2021/QĐST-NHGD

Tp. K, ngày 03 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH K

Căn cứ các điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 379/2021/TLST-HNGĐ ngày 17/11/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hoàng Văn T, sinh năm: 1999.

- Chị Y T, sinh năm: 1996.

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã K, thành phố K, tỉnh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Anh Hoàng Văn T và chị Y T tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 08/5/2019 tại UBND xã Kroong, thành phố K, tỉnh K. Do đó quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị Y T là hợp pháp. Việc thuận tình ly hôn của hai người hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

[2] *Về con chung:*

Có 01 con chung Y Tr, sinh ngày 22/4/2018. Anh T và chị T thỏa thuận giao con chung Y Trang cho chị Y T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Việc thỏa thuận nuôi con của hai người là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình;

[3] *Cấp dưỡng nuôi con:*

Việc cấp dưỡng nuôi con là quyền, nghĩa vụ của cha mẹ; người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh T và chị T thỏa thuận: Anh Hoàng Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng vào ngày 15 hàng tháng, tính từ tháng 12/2021 đến khi con đủ 18 tuổi

và tự lập. Việc thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con của các đương sự là tự nguyện và đúng với quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình;

[4] *Nghĩa vụ chậm cấp dưỡng:*

Nếu anh Hoàng Văn T chậm cấp dưỡng nuôi con thì phải chịu lãi suất trên số tiền và thời gian chậm cấp dưỡng, với mức lãi suất 10%/năm. Việc thỏa thuận về nghĩa vụ chậm cấp dưỡng của các đương sự phù hợp với quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] *Về án phí, lệ phí:*

Anh Hoàng Văn T và chị Y T phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, được trừ vào 300.000 đồng đã tạm nộp theo Biên lai số: 0000449 ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K. Anh T và chị T đã nộp đủ tiền lệ phí.

Từ những nhận định và căn cứ pháp luật nêu trên, xét thấy các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ các vấn đề trong giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình; nội dung thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn T và chị Y T.

- *Về con chung:* Giao con chung Y Trang, sinh ngày 22/4/2018 cho chị Y T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Hoàng Văn T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh Hoàng Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng **2.000.000** (hai triệu) đồng vào ngày 15 hàng tháng, tính từ tháng 12/2021 đến khi con đủ 18 tuổi.

- *Nghĩa vụ chậm cấp dưỡng nuôi con:* Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng và chị Y Trang có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, mà anh Hoàng Văn T chậm cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất trên số tiền và thời gian chậm cấp dưỡng, với mức lãi suất 10%/năm.

- *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có.

2. Lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Văn T và chị Y T cùng phải chịu 300.000

đồng tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng đã tạm nộp theo Biên lai số: 0000449 ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K. Anh T và chị T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- VKSND TP. K;
- Chi cục THADS TP K;
- UBND xã Kroong, Tp. K;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hoài